

VẤN ĐỀ GÌN GIỮ BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ TOÀN CẦU HOÁ

ThS. Đinh Xuân Toàn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh toàn cầu hoá diễn ra ngày càng sâu rộng, các quốc gia và dân tộc trên thế giới đang đứng trước những cơ hội lớn về giao lưu, hợp tác và phát triển, đồng thời cũng phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là nguy cơ mai một bản sắc văn hoá dân tộc. Sự lan toả mạnh mẽ của các giá trị văn hoá ngoại lai, cùng với tác động của kinh tế thị trường, công nghệ số và truyền thông toàn cầu, đã và đang làm thay đổi sâu sắc đời sống văn hoá – xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trước thực tiễn đó, việc nhận diện đúng bản chất của toàn cầu hoá, đánh giá những tác động hai mặt của nó đối với bản sắc văn hoá dân tộc, cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trở thành một yêu cầu cấp thiết. Bài viết tập trung phân tích những thách thức và cơ hội đặt ra cho công cuộc bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ toàn cầu hoá, từ đó góp phần khẳng định vai trò của văn hoá trong sự phát triển bền vững của đất nước.

● **Từ khóa:** Bản sắc văn hoá; toàn cầu hoá; tác động đối với văn hoá dân tộc; nhận diện bản chất.

● **ABSTRACT:** In the context of increasingly deep globalization, nations and peoples around the world are facing significant opportunities for exchange, cooperation, and development, while also confronting numerous challenges, particularly the risk of erosion of national cultural identity. The strong diffusion of foreign cultural values, together with the impacts of the market economy, digital technology, and global media, has been profoundly transforming the socio-cultural life of many countries, including Vietnam. In this context, correctly identifying the nature of globalization, assessing its dual impacts on national cultural identity, and proposing appropriate solutions to preserve and promote traditional cultural values have become urgent requirements. This article focuses on analyzing the challenges and opportunities for preserving national cultural identity in the era of globalization, thereby contributing to affirming the role of culture in the country's sustainable development.

● **Keywords:** Cultural identity; globalization; impacts on national culture; identifying the nature.

Ngày nhận bài: 05/3/2026

Ngày bình duyệt: 31/3/2026

Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

Trong bối cảnh thế kỷ XXI, quá trình toàn cầu hoá đạt đến mức độ sâu rộng, ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực từ kinh tế - chính trị đến xã hội - văn hoá. Toàn cầu hoá đã mang lại nhiều lợi ích như thúc đẩy trao đổi tri thức, giao lưu văn hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đó, toàn cầu hoá cũng đặt ra thách thức lớn đối với bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc - yếu tố cốt lõi định hình danh tính, truyền thống và giá trị cộng đồng của mỗi dân tộc.

Trong nhiều năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta hết sức quan tâm đến vấn đề giữ gìn các di sản văn hóa dân tộc, tạo điều kiện để làm sống dậy mọi tiềm năng văn hóa như một tiềm lực nội sinh mạnh mẽ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động văn hóa cho thấy bên cạnh những thành tựu lớn cũng tồn tại những bất cập không nhỏ về quan niệm, về phương thức thực hành, về những hoạt động cụ thể trong việc phát hiện, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Vì vậy, thống nhất quan niệm, phương thức thực hành trong bảo tồn phát huy di sản văn hóa vẫn thật sự là một nhu cầu cần thiết.

I. TỔNG QUAN VỀ TOÀN CẦU HOÁ

1. Khái niệm: Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng sự liên kết, phụ thuộc lẫn nhau và hội nhập giữa các quốc gia trên thế giới về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ. Quá trình này làm cho các ranh giới quốc gia trở nên “mờ” hơn trong nhiều lĩnh vực.

2. Các lĩnh vực của toàn cầu hoá:

- Kinh tế: Mở rộng thương mại quốc tế, đầu tư xuyên biên giới; Sự phát triển của các tập đoàn đa quốc gia; Chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu.

- Khoa học - công nghệ: Internet, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số; Chia sẻ tri thức và đổi mới nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu.

- Văn hoá - xã hội: Giao lưu văn hoá,

du lịch quốc tế; Lan tỏa lối sống, giá trị, ngôn ngữ (đặc biệt là tiếng Anh).

- Chính trị - thể chế: Vai trò của các tổ chức quốc tế (Liên Hợp Quốc, WTO, IMF...); Hợp tác và giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh.

3. Nguyên nhân thúc đẩy toàn cầu hoá: Toàn cầu hoá giúp cho sự hợp tác, phối hợp nhanh nhạy và hiệu quả giữa các quốc gia, doanh nghiệp, tổ chức trong quá trình phát triển. Những nguyên nhân cơ bản thúc đẩy quá trình đó gồm:

- Tiến bộ khoa học - công nghệ (đặc biệt là công nghệ thông tin và vận tải)

- Nhu cầu mở rộng thị trường và tối ưu hóa sản xuất.

- Chính sách mở cửa, tự do hoá thương mại của các quốc gia.

- Vai trò của các công ty đa quốc gia và tổ chức quốc tế.

4. Tác động của toàn cầu hoá:

- Tác động tích cực: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm; Mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, công nghệ và thị trường; Tăng cường giao lưu văn hoá, hiểu biết giữa các quốc gia.

- Tác động tiêu cực: Gia tăng bất bình đẳng giữa các quốc gia và trong nội bộ quốc gia; Nguy cơ mất bản sắc văn hoá dân tộc; Phụ thuộc kinh tế, dễ bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng toàn cầu

5. Toàn cầu hoá và Việt Nam: Toàn cầu hoá là xu thế tất yếu của thời đại hiện nay. Vấn đề quan trọng không phải là có tham gia hay không, mà là tham gia như thế nào để tận dụng cơ hội, hạn chế rủi ro và phát triển bền vững.

Việt Nam tham gia ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới (WTO, các FTA); Cơ hội là thu hút đầu tư, phát triển xuất khẩu, tiếp cận công nghệ; Thách thức là cạnh tranh gay gắt, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá.

II. VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC

Văn hóa dân tộc là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do một cộng đồng dân tộc sáng tạo, tích lũy và truyền lại qua lịch sử. Văn hoá không chỉ phản ánh bản sắc mà còn giữ vai trò nền tảng đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc.

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng thể các giá trị văn hoá, lối sống, tín ngưỡng, ngôn ngữ, phong tục tập quán, nghệ thuật... của một cộng đồng người, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo nên danh tính riêng biệt.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta luôn khẳng định vị thế to lớn của văn hóa trong phát triển bền vững, khẳng định vai trò quan trọng của di sản văn hóa trong xây dựng nền văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, cũng cần thiết phải nhấn mạnh rằng, bối cảnh toàn cầu hóa, những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang đặt ra nhiều vấn đề cần chú trọng trong phát triển nền văn hóa Việt Nam cũng như công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc.

Vai trò của Văn hóa dân tộc thể hiện ở các mặt sau:

1. *Khẳng định bản sắc và căn tính dân tộc*: Văn hoá giúp phân biệt dân tộc này với dân tộc khác thông qua ngôn ngữ, phong tục, tín ngưỡng, nghệ thuật, lối sống. Nhờ văn hoá, mỗi cá nhân ý thức được mình “là ai”, thuộc về cộng đồng nào, từ đó hình thành lòng tự hào và ý thức gìn giữ bản sắc dân tộc.

2. *Gắn kết cộng đồng, củng cố tinh thần đoàn kết*: Những giá trị văn hoá chung (truyền thống, lễ hội, chuẩn mực đạo đức) tạo nên sự đồng cảm, chia sẻ và gắn bó giữa các thành viên trong xã hội. Đây là “chất keo” tinh thần giúp cộng đồng vượt qua khó khăn, thử thách trong lịch sử.

3. *Định hướng giá trị và hành vi xã hội*: Văn hoá dân tộc chứa đựng hệ giá trị cốt lõi

(nhân ái, hiếu nghĩa, cần cù, trọng học...) có tác dụng điều chỉnh hành vi, định hướng lối sống của con người. Nó góp phần hình thành nhân cách, đạo đức và trách nhiệm công dân.

4. *Nền tảng cho sự phát triển bền vững*: Văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển. Một xã hội phát triển bền vững không chỉ tăng trưởng kinh tế mà còn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá. Văn hoá tạo môi trường xã hội ổn định, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. *Sức mạnh mềm trong hội nhập và giao lưu quốc tế*: Trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hoá dân tộc là “sức mạnh mềm” giúp quốc gia khẳng định vị thế, tăng cường ảnh hưởng và tạo thiện cảm với bạn bè quốc tế. Giao lưu văn hoá trên cơ sở giữ vững bản sắc giúp tiếp thu tinh hoa nhân loại mà không bị hòa tan.

Văn hoá dân tộc giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại, phát triển và hội nhập của mỗi quốc gia. Việc bảo tồn, phát huy văn hoá dân tộc không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn của mỗi cá nhân, nhất là trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa hiện nay.

Như vậy, Văn hoá dân tộc đóng vai trò then chốt trong: *Định hình nhận thức và hành vi của cộng đồng; Duy trì truyền thống - lịch sử dân tộc; Tạo dựng hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế; Tăng cường gắn kết xã hội, phát triển du lịch - sáng tạo văn hoá.*

III. ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ VÀ THỰC TRẠNG GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC HIỆN NAY

1. Ảnh hưởng của toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa thúc đẩy giao lưu kinh tế, khoa học - công nghệ và văn hoá giữa các quốc gia. Bên cạnh những mặt tích cực như mở rộng tầm nhìn, tiếp thu tinh hoa

văn hoá nhân loại, quá trình này cũng đặt ra nhiều thách thức, như: Nguy cơ đồng hoá văn hoá, làm mờ nhạt giá trị truyền thống; Sự xâm nhập mạnh mẽ của các sản phẩm văn hoá ngoại lai thông qua internet, mạng xã hội, giải trí đại chúng; Một bộ phận giới trẻ chạy theo lối sống thực dụng, xa rời cội nguồn dân tộc. Vì vậy, việc bảo toàn bản sắc văn hoá dân tộc là yêu cầu cấp thiết và lâu dài.

1.1. Tác động tích cực:

- Trao đổi văn hoá đa chiều: Giao lưu nghệ thuật, ngôn ngữ, phong tục giúp mở rộng tầm nhìn và tạo điều kiện học hỏi các giá trị mới.

- Phát triển công nghệ truyền thông: Internet, phim ảnh, âm nhạc quốc tế tạo điều kiện phổ biến văn hoá dân tộc ra thế giới.

- Thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong văn hoá: Văn hoá truyền thống có thể được cập nhật phù hợp với nhu cầu hiện đại.

1.2. Tác động tiêu cực: Toàn cầu hoá cũng tạo ra những áp lực đáng kể đối với bản sắc văn hóa dân tộc, cụ thể:

- Sự xâm lấn mạnh mẽ của văn hoá ngoại lai: Phim ảnh, âm nhạc, thời trang, lối sống phương Tây lan rộng sâu rộng, làm giảm sức hấp dẫn của các giá trị bản địa. Tiêu dùng dịch vụ văn hoá mang tính toàn cầu khiến người trẻ tiếp nhận các chuẩn mực hành vi ngoại lai, dễ bỏ quên truyền thống.

- Nguy cơ mai một ngôn ngữ và truyền thống: Nhiều ngôn ngữ dân tộc nhỏ lẻ đối mặt nguy cơ bị thất truyền do áp lực sử dụng ngôn ngữ quốc tế. Tín ngưỡng, phong tục - tập quán truyền thống đứng trước nguy cơ biến đổi nhanh chóng hoặc bị đồng hóa.

1.3. Thương mại hóa văn hóa: Các sản phẩm văn hoá truyền thống bị “lọt vào” cơ chế thị trường, đôi khi bị biến dạng để phục vụ lợi ích thương mại, dẫn tới suy giảm giá trị gốc.

2. Thực trạng công tác bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hoá hiện nay

2.1. Ý nghĩa của việc giữ gìn bản sắc văn hóa trong thời đại công nghệ số:

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và phát triển công nghệ số mạnh mẽ, bản sắc văn hoá không chỉ là di sản tinh thần của mỗi quốc gia - dân tộc mà còn là lợi thế cạnh tranh mềm, giúp duy trì sự đa dạng trong nhận thức, cách sống và giá trị xã hội. Công nghệ số đóng vai trò là công cụ số hóa, lan tỏa và bảo tồn các di sản này.

2.2. Cơ hội từ công nghệ số trong công tác bảo tồn bản sắc văn hoá:

- Số hóa và lưu trữ hiệu quả: Các di sản văn hoá (ngôn ngữ, nghệ thuật, truyền thống) được số hóa để dễ dàng bảo tồn và chia sẻ rộng rãi. Bảo tàng, thư viện, bộ sưu tập truyền thống được lưu trữ dưới dạng dữ liệu số, giảm nguy cơ mất mát, hư hỏng do thời gian.

- Lan tỏa văn hóa trên phạm vi rộng: Mạng xã hội, nền tảng video giúp truyền tải biểu diễn nghệ thuật, phong tục, lễ hội đến hàng triệu người. Người trẻ dễ tiếp cận và tìm hiểu văn hóa truyền thống thông qua nội dung số.

- Công cụ tương tác mới: VR/AR giúp tái hiện không gian văn hoá như làng nghề, kiến trúc cổ, tăng trải nghiệm và giáo dục. Các ứng dụng học ngôn ngữ, âm nhạc truyền thống dễ tiếp cận hơn bao giờ hết.

- Cộng đồng số cùng tham gia gìn giữ: Người dùng có thể đóng góp nội dung, chia sẻ câu chuyện văn hoá dân tộc, từ đó hình thành mạng lưới bảo tồn rộng khắp hơn.

3. Thách thức lớn đang đặt ra

3.1. Nguy cơ mai một và “mất gốc”: Sự du nhập văn hóa phương Tây, K-pop, fast-fashion... khiến một số giá trị truyền thống bị xem nhẹ. Người trẻ có thể lấn át giá trị nội tại bằng các xu hướng toàn cầu, dẫn tới yếu tố đồng nhất hoá văn hoá.

3.2. *Thông tin số hóa nhưng thiếu chất lượng*: Dữ liệu văn hóa trên môi trường số có thể thiếu tính xác thực, bị xuyên tạc hoặc biến tấu sai lệch. Không ít nội dung mang tính thương mại hoá, mất nguyên gốc, gây hiểu nhầm giá trị văn hóa gốc.

3.3. *Kỹ năng số hạn chế ở cộng đồng*: Ở nhiều vùng sâu vùng xa, công nghệ số chưa thực sự phổ biến → khó tiếp cận nền tảng số hóa văn hóa. Người giữ truyền thống đôi khi bị đẩy ra ngoài cuộc chơi số vì thiếu kỹ năng số.

3.4. *Bảo mật, bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ*: Việc số hóa di sản cần đối mặt với thách thức về bảo mật dữ liệu và bản quyền nghệ thuật truyền thống. Không dễ định danh chủ sở hữu đối với các sản phẩm văn hoá dân gian khi số hóa.

4. Những nỗ lực bảo tồn:

- Chính sách bảo tồn văn hóa: Nhà nước ban hành luật di sản văn hóa, chính sách hỗ trợ hoạt động văn hoá cộng đồng.

- Giáo dục truyền thống: Chương trình giáo dục đưa nội dung văn hoá dân tộc vào nhà trường.

- Du lịch văn hoá: Khai thác lễ hội, làng nghề, âm nhạc truyền thống nhằm quảng bá và bảo tồn.

Trong thời đại công nghệ số, bản sắc văn hoá vừa đối mặt nguy cơ mai một, nhưng cũng có cơ hội chưa từng có để lan tỏa, bảo tồn và phát huy mạnh mẽ hơn. Nếu biết tận dụng công nghệ đúng hướng, kết hợp với chiến lược giáo dục và quản lý bền vững, bản sắc văn hoá sẽ không chỉ được bảo tồn mà còn có cơ hội phát triển mạnh mẽ trong thế hệ tương lai.

IV. GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC

Bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ toàn cầu hóa là một bài toán phức tạp, đòi hỏi sự cam kết dài hạn từ phía nhà

nước, cộng đồng và mỗi cá nhân. Thách thức là thực tế, nhưng sức mạnh của văn hoá dân tộc có thể được duy trì nếu chúng ta hiểu đúng và hành động có chiến lược. Chính đa dạng văn hoá không chỉ là giá trị sức mạnh nội tại của mỗi quốc gia mà còn là tài sản chung của nhân loại trong thời đại kết nối toàn cầu.

1. Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của cộng đồng

- Tuyên truyền, giáo dục để mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ giá trị và ý nghĩa của bản sắc văn hoá dân tộc.

- Khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, đặc biệt trong thế hệ trẻ.

- Xem bảo vệ văn hoá không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà của toàn xã hội.

- Tăng cường nguồn lực cho các nghệ nhân, cộng đồng, làng nghề truyền thống.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào việc lưu giữ, truyền dạy kiến thức văn hoá.

2. Xây dựng chiến lược phát triển văn hoá bền vững

- Hệ thống hóa các giá trị văn hoá cần bảo tồn.

- Đánh giá mức độ nhạy cảm của giá trị truyền thống đối với tác động toàn cầu hoá.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và vai trò quản lý của Nhà nước trên cơ sở: Xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ và phát triển văn hoá; Hỗ trợ nghệ nhân, người làm công tác văn hoá truyền thống; Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá, truyền thông trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Bảo vệ tốt hơn các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể (di tích lịch sử, lễ hội, ngôn ngữ, trang phục, nghệ thuật dân gian...).

- Gắn bảo tồn với phát triển kinh tế - du lịch bền vững, tránh thương mại hóa quá mức.

- Ứng dụng công nghệ số trong lưu trữ, quảng bá di sản văn hoá.

3. Đẩy mạnh giáo dục - truyền thông về văn hoá dân tộc

- Sử dụng truyền thông số để kể “câu chuyện” văn hoá theo cách hấp dẫn giới trẻ.

- Đưa các giá trị văn hóa dân tộc vào chương trình giảng dạy một cách sinh động, thực tiễn.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm: tham quan di tích, học dân ca, trò chơi dân gian, lễ hội truyền thống.

- Kết hợp giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội trong việc hình thành nhân cách và bản sắc văn hoá cho học sinh, sinh viên.

4. Phối hợp quốc tế trong tôn trọng đa dạng văn hóa

- Tham gia công ước quốc tế về bảo tồn di sản văn hoá.

- Học hỏi từ kinh nghiệm các nước trong việc cân đối giữa tiếp thu văn hóa toàn cầu và bảo tồn văn hoá bản địa.

- Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách có chọn lọc.

- Tiếp thu những giá trị tiến bộ, nhân văn của văn hoá thế giới nhưng không sao chép máy móc.

- Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và xu thế toàn cầu.

- Kiên quyết đấu tranh với các sản phẩm văn hoá độc hại, phản văn hoá.

Luật Di sản văn hóa đã được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/9/2001 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002 cũng đã khẳng định “*Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại trên thế giới, có vai trò to lớn trong sự nghiệp giữ nước và dựng nước của nhân dân ta*”.

Trong điều kiện toàn cầu hóa, bảo toàn bản sắc văn hóa dân tộc không đồng nghĩa với khép kín hay bảo thủ, mà là giữ vững cốt lõi giá trị dân tộc trên nền tảng hội nhập và phát triển. Sự kết hợp đồng bộ giữa nhận thức xã hội, giáo dục, chính sách nhà nước và vai trò của mỗi cá nhân sẽ giúp văn hóa dân tộc vừa được bảo tồn, vừa lan tỏa trong thế giới hiện đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập* - Tập về văn hoá - NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
2. *Sách: Cơ sở văn hoá Việt Nam* - NXB Giáo dục Việt Nam 2016

3. *Sách: Bản sắc văn hoá Việt Nam* - NXB Văn hoá - Thông tin 2013

4. *Bài: Văn hoá Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế* (Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật số 4).